

Số: **597**/TB- CHKPC

Bình Định, ngày 16 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO
MỜI THAM GIA LỰA CHỌN ĐƠN VỊ THUÊ MẶT BẰNG QUẢNG CÁO
TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG PHÙ CÁT

Cảng hàng không Phù Cát – Chi nhánh Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP có kế hoạch tổ chức Lựa chọn rộng rãi đơn vị thuê mặt bằng quảng cáo tại Cảng hàng không Phù Cát (*Danh mục mặt bằng lựa chọn, thời gian chuẩn bị hồ sơ đề xuất, hiệu lực của hồ sơ đề xuất, hiệu lực của bảo đảm tham gia lựa chọn... được quy định chi tiết tại Hồ sơ yêu cầu*).

Cảng hàng không Phù Cát mời tất cả các Đơn vị có đủ năng lực, kinh nghiệm và có điều kiện tới tham gia lựa chọn đơn vị thuê mặt bằng quảng cáo nói trên.

Đơn vị có nguyện vọng tham gia lựa chọn có thể tìm hiểu thông tin chi tiết và mua hồ sơ yêu cầu với khoản tiền không hoàn lại là 100.000 đ (*Bằng chữ: Một trăm ngàn đồng chẵn./.*) theo địa chỉ sau:

Văn phòng cảng - Cảng hàng không Phù Cát, xã Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định

Điện thoại: 0796144777 Thời gian bán hồ sơ mời tham gia: từ 8h30 ngày 17 tháng 6 năm 2025 đến trước 10h00 ngày 23 tháng 6 năm 2025 (trong giờ làm việc hành chính từ 8h30 đến 16h30).

Hồ sơ đề xuất phải kèm theo số tiền bảo đảm lựa chọn trị giá **02 tháng giá trị của Hợp đồng đề xuất** và phải được chuyển đến Văn phòng cảng - Cảng hàng không Phù Cát trước 09h00 ngày 24 tháng 6 năm 2025

Tất cả các hồ sơ đề xuất nộp đúng hạn và theo đúng yêu cầu nêu trong hồ sơ yêu cầu sẽ được mở công khai vào 10h00 ngày 24 tháng 6 năm 2025 tại Cảng Hàng không Phù Cát – Chi nhánh Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP.

Thông tin mặt bằng được nêu chi tiết tại:

wed: <https://www.vietnamairport.vn/phucatairport/vi/tin-tuc/ket-noi-doanh-nghiep>

Cảng hàng không Phù Cát kính mời các đại diện của các Đơn vị nộp hồ sơ đề xuất tới tham dự lễ mở HSDX vào thời gian và địa điểm nêu trên.

Nơi nhận:

- Các đơn vị;
- Ban Giám đốc;
- Đăng WEB UIH;
- Lưu VT.



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Chuẩn

BẢNG KÊ 01: VỊ TRÍ MẶT BẢNG ĐỀ XUẤT
(Kèm Tờ trình số ~~597~~/TTr-TTC ngày ~~16~~/6/2025)

Stt	Mã vị trí theo Ban KTC	Kích thước	Cách đất	Đơn vị tính	Ngành nghề kinh doanh yêu cầu	Mức giá đề xuất /Lợi ích tối thiểu đề xuất		Thời gian thực hiện hợp đồng
						(VNĐ/m ² /tháng)		
						Bảng số	Bảng chữ	
I .Khu Cách Ly								
01	IP2.01-IP2.14	4x2	3	M2	Hộp đèn/Decal/Hiflex	700.000	Bảy trăm ngàn đồng chẵn	Tối thiểu 06 (sáu) tháng
02	IP2.15	6x3	3	M2	Hộp đèn/Decal/Hiflex	700.000	Bảy trăm ngàn đồng chẵn	Tối thiểu 06 (sáu) tháng
03	IP2.16-IP2.30	5x2,5	3	M2	Hộp đèn/Decal/Hiflex	700.000	Bảy trăm ngàn đồng chẵn	Tối thiểu 06 (sáu) tháng
04	IP2.31	2,5x2,5	3	M2	Hộp đèn/Decal/Hiflex	700.000	Bảy trăm ngàn đồng chẵn	Tối thiểu 06 (sáu) tháng
05	LP2.01-LP2.03	5x1,6 (hộp đèn) hoặc 0,8x1,6 (decal)	0.8	M2	Hộp đèn/Decal/Hiflex	440.000	Bốn trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn	Tối thiểu 06 (sáu) tháng
06	IP2.42-IP2.43	0,8x1,6	3	M2	Hộp đèn/Decal/Hiflex	700.000	Bảy trăm ngàn đồng chẵn	Tối thiểu 06 (sáu) tháng
07	IP2.52-IP2.55	1,2x36	0	M2	Hộp đèn/decal/Hiflex	700.000	Bảy trăm ngàn đồng chẵn	Tối thiểu 06 (sáu) tháng
		1,2x36	0	M2	LCD/LED/LFD	840.000	Tám trăm bốn mươi nghìn đồng	Tối thiểu 06 (sáu) tháng
08	IP2.32-IP2.33, IP2,36, IP2,38	1x2	0.2	M2	LCD/LED/LFD	840.000	Tám trăm bốn mươi	Tối thiểu 06 (sáu) tháng

Stt	Mã vị trí theo Ban KTC	Kích thước	Cách đất	Đơn vị tính	Ngành nghề kinh doanh yêu cầu	Mức giá đề xuất /Lợi ích tối thiểu đề xuất (VNĐ/m ² /tháng)		Thời gian thực hiện hợp đồng
						Bảng số	Bảng chữ	
							ngàn đồng	
09	IPH2.01-IPH2.11	4x2	4	M2	Hộp đèn	700.000	Bảy trăm ngàn đồng chẵn	Tối thiểu 06 (sáu) tháng
10	LP2.40-LP2.41	4x3	3	M2	Decal	440.000	Bốn trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn	Tối thiểu 06 (sáu) tháng
11	LP2,44	4x4	0.8	M2	Decal	440.000	Bốn trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn	Tối thiểu 06 (sáu) tháng
12	IP2.45-IPH2.49	4x5	0	M2	Decal	700.000	Bảy trăm ngàn đồng chẵn	Tối thiểu 06 (sáu) tháng
13	IP2.50-IP2.51	4x6	0	M2	Decal	700.000	Bảy trăm ngàn đồng chẵn	Tối thiểu 06 (sáu) tháng
II. Khu vực công cộng								
14	OP1.17-OP1.20	8x4	0.2	M2	Hộp đèn/Decal/Hiflex	440.000	Bốn trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn	Tối thiểu 06 (sáu) tháng
15	OP1.21-OP1.28	3x1	3	M2	Hộp đèn/Decal/Hiflex	440.000	Bốn trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn	Tối thiểu 06 (sáu) tháng
16	IP1.01-IP1.04	3x1	3	M2	Hộp đèn/Decal/Hiflex	880.000	tám trăm tám mươi nghìn đồng chẵn	Tối thiểu 06 (sáu) tháng
17	IP1.06	3x1	3	M2	Bảng quảng cáo 1 mặt hộp đèn, dán decal, căng bạt hiflex	880.000	tám trăm tám mươi nghìn đồng chẵn	Tối thiểu 06 (sáu) tháng
18	IP1.08	8x1	3	M2	Hộp	880.000	tám trăm tám	Tối thiểu

Stt	Mã vị trí theo Ban KTC	Kích thước	Cách đất	Đơn vị tính	Ngành nghề kinh doanh yêu cầu	Mức giá đề xuất /Lợi ích tối thiểu đề xuất (VNĐ/m ² /tháng)		Thời gian thực hiện hợp đồng
						Bảng số	Bảng chữ	
		(1 vị trí) hoặc 2x1 (2 vị trí)			đèn/Decal/Hiflex		mười nghìn đồng chẵn	06 (sáu) tháng
19	OP1.01-OP1.16	3x2	0.2	M2	Hộp đèn/Decal/Hiflex	530.000	Năm trăm ba mươi nghìn đồng chẵn	Tối thiểu 06 (sáu) tháng
20	OP1.14;OP1.15	3x2	0.2	M2	Hộp đèn	440.000	Bốn trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn	Tối thiểu 06 (sáu) tháng
		3x2	0.2	M2	LCD/LED/LFD	530.000	Năm trăm ba mươi nghìn đồng chẵn	Tối thiểu 06 (sáu) tháng
21	OPH1.21-OPH1.30	D 0,8m	3.5	M2	Hộp đèn tròn (biển vẫy)	440.000	Bốn trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn	Tối thiểu 06 (sáu) tháng
22	OPH1.31-OPH1.50	D 0,8m	3.5	M2	Hộp đèn tròn (biển vẫy)	440.000	Bốn trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn	Tối thiểu 06 (sáu) tháng
23	OPH1.51-OPH1.65 (OPH1.70)	1,5x3	3.5	M2	Decal/Hộp đèn	440.000	Bốn trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn	Tối thiểu 06 (sáu) tháng
		1,5x3	3.5	M2	LCD/LED/LFD	530.000	Năm trăm ba mươi nghìn đồng chẵn	Tối thiểu 06 (sáu) tháng
24	OPH1.52, OPH1.55, OPH1.58, OPH1.61 OPH1.64	1,5x3	3.5	M2	Decal/Hộp đèn	440.000	Bốn trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn	Tối thiểu 06 (sáu) tháng
		1,5x3	3.5	M2	LCD/LED/LFD	530.000	Năm trăm ba mươi nghìn đồng chẵn	Tối thiểu 06 (sáu) tháng
25	OPH1.65	1,5x3	3.5	M2	Decal/Hộp đèn	440.000	Bốn trăm bốn mươi nghìn	Tối thiểu 06 (sáu)

Stt	Mã vị trí theo Ban KTC	Kích thước	Cách đất	Đơn vị tính	Ngành nghề kinh doanh yêu cầu	Mức giá đề xuất /Lợi ích tối thiểu đề xuất (VNĐ/m ² /tháng)		Thời gian thực hiện hợp đồng
						Bảng số	Bảng chữ	
							đồng chẵn	tháng
		1,5x3	3.5	M2	LCD/LED/LFD	530.000	Năm trăm ba mươi nghìn đồng chẵn	Tối thiểu 06 (sáu) tháng
26	IP1.49; IP1.52-IP1.55	1x2	1 (treo) 0,5 (đứng)	M2	LCD/LED/LFD	1060.000	Một triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng	Tối thiểu 06 (sáu) tháng

III. Khu vực hạn chế

27	IP1.09 - IP1.10	8x1,5 (1 vị trí) hoặc 3x1,5 (2 vị trí)	3	M2	Bảng quảng cáo 1 mặt hộp đèn, dán decal, căng bạt hiflex	440.000	Bốn trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn	Tối thiểu 06 (sáu) tháng
28	IP1.15	3x1,5	0.5	M2	Bảng quảng cáo 1 mặt hộp đèn, dán decal, căng bạt hiflex	440.000	Bốn trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn	Tối thiểu 06 (sáu) tháng
29	IP.11-IP.14; IP.16-IP.18	3x1,5	0.5	M2	Hộp đèn/Decal/Hiflex	440.000	Bốn trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn	Tối thiểu 06 (sáu) tháng
30	IP1.19; IP1.22; IP1.23	8x1,5 (1 vị trí) hoặc 3x1,5 (2 vị trí)	3	M2	Hộp đèn/Decal/Hiflex	440.000	Bốn trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn	Tối thiểu 06 (sáu) tháng
31	IP1.24-IP1.28	3x1	3	M2	Hộp đèn/Decal/Hiflex	440.000	Bốn trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn	Tối thiểu 06 (sáu) tháng
32	IP1.35-IP1.42	2x1	1	M2	Hộp đèn/Decal/Hiflex	440.000	Bốn trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn	Tối thiểu 06 (sáu) tháng
33	IP1.97-IP1.98	3x3,5	0	M2	Decal/Hộp đèn	700.000	Bảy trăm	Tối thiểu

Stt	Mã vị trí theo Ban KTC	Kích thước	Cách đất	Đơn vị tính	Ngành nghề kinh doanh yêu cầu	Mức giá đề xuất /Lợi ích tối thiểu đề xuất (VNĐ/m ² /tháng)		Thời gian thực hiện hợp đồng
						Bảng số	Bảng chữ	
							nghìn đồng chẵn	06 (sáu) tháng
		3x3,5	0	M2	LCD/LED/LFD	840.000	tám trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn	Tối thiểu 06 (sáu) tháng
34	IP1.59	0,8x1,6 (5vị trí)	0.8	M2	Decal/Hộp đèn	440.000	Bốn trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn	Tối thiểu 06 (sáu) tháng
35	IP1.29; IP 1.31; IP1.32-IP1.33	2x1	Trên băng chuyên	M2	Bảng quảng cáo 1 mặt hộp đèn băng chuyên	440.000	Bốn trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn	Tối thiểu 06 (sáu) tháng
36	IP1.63-IP1.65	2x1	3	M2	Hộp đèn	440.000	Bốn trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn	Tối thiểu 06 (sáu) tháng
37	IP1.57	5x1	0.15	M2	Decal	440.000	Bốn trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn	Tối thiểu 06 (sáu) tháng
38	IP1.66-IP1.77	3x3 (12 vị trí)	0	M2	Decal	440.000	Bốn trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn	Tối thiểu 06 (sáu) tháng
39	IP1.78-IP1.87	2x2,3 (11 vị trí)	0	M2	Decal	440.000	Bốn trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn	Tối thiểu 06 (sáu) tháng

- Mức giá nêu trên chưa bao gồm thuế GTGT, các dịch vụ điện, nước, điện thoại, Internet, thi công quày, điện, chi phí quản lý và các chi phí khác (nếu có)